

Bản án số: 119/2020/HS-PT
Ngày 03 - 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Hương

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thông và bà Bùi Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Trí là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 122/2020/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo: Nguyễn Hữu A do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2020/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Hữu A (tên gọi khác: **Đen**), sinh năm 1986 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Bon P, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh, quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị Kim Ph; tiền sự: Ngày 21-8-2018, bị Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng tại Quyết định số: 34/QĐ-XPVPHC về hành vi xâm phạm đến sức khỏe người khác, bị cáo chưa nộp phạt; nhân thân: Ngày 22-5-2015, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, chấp hành xong bản án ngày 23-01-2017; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-4-2020 - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 3-2020, S quen một người tên Q (ở tỉnh Lâm Đồng, chưa xác định được nhân thân, lai lịch). Q đưa 01 tờ giấy vay tiền (là bản phô tô, nội dung thể hiện anh Nông Văn D vay của Đinh Văn Q1 số tiền 140.000.000 đồng) đồng thời nhờ S và Thế A đòi nợ anh D, tỷ lệ chia là 1/4 số tiền đòi được thì S và Thế

A đồng ý. Sau đó S cùng Thế A đã nhiều lần đến nhà anh D đòi nợ nhưng anh D nói không có tiền và hứa đến mùa thu hoạch cà phê (khoảng tháng 11 năm 2020) sẽ trả.

Khoảng 10 giờ ngày 19-4-2020, Thế A gọi điện thoại hỏi S còn giữ giấy vay tiền giữa anh D và Q không thì S trả lời là còn giữ. Một lúc sau, Thế A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48B1-107.27 (xe của bà Nguyễn Thị Kim Ph) chở anh trai là Hữu A đến nhà Sơn. Khi gặp S, Thế A nói: “Đi vô trong đó, có người đứng ra đòi cho” có nghĩa là Hữu A sẽ là người đòi nợ với anh D thì S đồng ý và cùng Thế A, Hữu A đến nhà anh D.

Khoảng 11 giờ cùng ngày, Thế A, Hữu A và S vào đến nơi thì thấy anh D và người làm thuê là chị Chu Thị Th đang ăn cơm ở bếp. Thấy vậy, anh D mời ba người lên phòng khách ngồi nói chuyện; S ngồi bên phải, Hữu A ngồi bên trái còn Thế A ngồi đối diện anh D. S đưa tờ giấy nợ cho Hữu A, Hữu A đưa tờ giấy cho anh D xem và nói: “số tiền này bây giờ anh tính sao, khi nào anh trả” thì anh D trả lời bây giờ không có tiền, đồng thời hẹn đến mùa thu hoạch cà phê hoặc thu hoạch tiêu sẽ trả. Nghe vậy, Hữu A dùng tay phải tát một cái vào má trái anh D và nói: “Mày láo vậy, mày nợ tiền người ta mà nói chuyện nông cuồng, tao là đại ca mà chẳng dám nói vậy huống chi là mày” rồi dùng tay túm tóc anh D. Thấy nhà anh D có chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, màu đỏ-đen, biển kiểm soát: 48H1-045.80 và chiếc xe cang độ chế nên Hữu A yêu cầu anh D cầm cố 02 chiếc xe này cho Hữu A. Sau đó Thế A viết giấy cầm cố chiếc xe mô tô với số tiền 10.000.000 đồng, cầm cố chiếc xe cang với số tiền 20.000.000 đồng rồi Hữu A và anh D ký tên bên dưới.

Sau khi anh D ký xong, Hữu A và Thế A mang chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 48H1-045.80 đến tiệm cầm đồ Kim Ngọc H của anh Lâm Trí H ở thôn Q, xã Q cầm cố được số tiền 10.000.000 đồng. Thế A chia cho S số tiền 2.500.000 đồng, cho Hữu A 5.000.000 đồng, số tiền 2.500.000 đồng còn lại Thế A giữ lại tiêu xài cá nhân.

Sau khi sự việc xảy ra, anh D đã làm đơn trình báo cơ quan Công an.

Khoảng 11 giờ ngày 20-4-2020, Hữu A nhờ anh Hoàng Văn C (sinh ngày 20-7-2004, trú tại bon B, xã Q) chở đến nhà anh D để lấy chiếc xe cang. Đến nơi, Hữu A đưa một tờ giấy viết sẵn với nội dung anh D bán chiếc xe cang cho Hữu A với số tiền 20.000.000 đồng rồi Hữu A và anh D ký tên bên dưới. Trong lúc Hữu A và anh C đang kiểm tra lại chiếc xe cang để mang về thì bị lực lượng Công an mời về trụ sở làm việc.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2020/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu A phạm tội “*Cướp tài sản*”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu A 07 năm 06 tháng tù. Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Hồ Đức S, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 10 tháng 10 năm 2020, bị cáo Nguyễn Hữu A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu A không thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xử phạt bị cáo về tội “*Cướp tài sản*” theo điểm đ khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại hành vi của bị cáo và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Hữu A không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại hành vi của bị cáo và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2020/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong đã kết án bị cáo Nguyễn Hữu A về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu A, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không thừa nhận hành vi phạm của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại hành vi của bị cáo và giữ nguyên nội dung kháng cáo. Tuy nhiên, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án là phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án nên hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp tài sản*”. Mặt khác, tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và xin giảm nhẹ hình phạt, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mức hình phạt 07 năm 06 tháng tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cũng như nhân thân của bị cáo. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như chứng cứ mới cho nội dung kháng cáo và lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3]. Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu A không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu A, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2020/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Hữu A 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 21-4-2020.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu A phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đ;
- TAND huyện Đắk Glong;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- CQCSĐT Công an huyện Đắk Glong;
- CQTHAHS Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Quốc Hương